

QUYẾT ĐỊNH
**Về giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đô thị
trên địa bàn thị xã Ninh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 117/2008/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa tại Tờ trình số 17/TT ngày 29/10/2013 và ý kiến của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1644/TT-SC ngày 13.../11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sạch đô thị trên địa bàn thị xã Ninh Hòa theo Tờ trình số 17/TT ngày 29/10/2013 của Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa.

Một số chỉ tiêu chính như sau:

Số TT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Sản lượng nước sản xuất	2.993.000 m ³
2	Tỷ lệ nước hao hụt	
	- Nhà máy nước Ninh Hòa	23%
	- Nhà máy nước Đá Bàn	15%
3	Sản lượng nước thương phẩm	2.386.370 m ³
4	Giá thành toàn bộ 1 m ³ nước sạch	8.183 đồng/m ³
5	Lợi nhuận định mức (5% giá thành toàn bộ)	409 đồng/m ³
6	Giá tiêu thụ bình quân chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng	8.592 đồng/m ³
7	Giá tiêu thụ bình quân đã bao gồm thuế giá trị gia tăng	9.022 đồng/m ³

Điều 2. Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn thị xã Ninh Hòa như sau: Giá tiêu thụ nước sạch cho sinh hoạt áp dụng theo cơ chế giá lũy tiến. Lượng nước sạch sử dụng trong một tháng tính theo người, với 4 mức như sau:

Sinh hoạt 1: Đến mức 5 m³ /người/tháng

Sinh hoạt 2: Từ trên 5 m³ đến 10 m³ /người/tháng

Sinh hoạt 3: Từ trên 10 m³ đến 15 m³ /người/tháng

Sinh hoạt 4: Trên 15 m³ /người/tháng

Biểu giá cụ thể:

Các mức sử dụng nước sạch sinh hoạt	Đơn giá (đồng/m ³)
SH1: Đến mức 5m ³ /người/tháng	7.500
SH2: Trên 5m ³ – 10m ³ /người/tháng	9.100
SH3: Trên 10m ³ – 15m ³ /người/tháng	11.100
SH4: Trên 15m ³ /người/tháng	15.000

Giá nước sạch sinh hoạt đô thị nêu trên chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt (đã bao gồm thuế GTGT, thuế tài nguyên nước, chi phí đầu nối, lắp đặt đồng hồ nước và ống nhánh đến hộ sử dụng nước theo Nghị định số 117/2008/NĐ-CP của Chính phủ).

Điều 3. Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa chịu trách nhiệm:

1. Quyết định giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích sử dụng khác (ngoài mục đích sử dụng sinh hoạt) theo phương án giá tiêu thụ nước sạch đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này;

2. Thực hiện đầu tư đồng bộ đến điểm đầu nối với khách hàng sử dụng nước (bao gồm đồng hồ đo nước, ống nhánh đến hộ sử dụng nước) theo phương án giá tiêu thụ nước sạch đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ kỳ hóa đơn thu tiền nước tháng 01/2014 và thay thế Quyết định số 3255/QĐ-UBND ngày 05/12/2011 của UBND tỉnh về giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn thị xã Ninh Hòa.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các Giám đốc sở: Tài chính, Xây dựng; Chủ tịch UBND thị xã Ninh Hòa; Giám đốc Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như điều 5;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: VT, PH, HB, HP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng